PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ TRỤ SỞ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ KON TUM ĐÃ ĐƯỢC BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỐNG NHẤT CHỦ TRƯƠNG

(Kèm theo Công văn số: 543 /UBND-KTTH ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| T | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất (m2) | Diện tích xây dựng (m2) | Diện tích sàn sử dụng (m2) | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án sắp xếp thay đổi | Ghi chú |
|----|---|---------------|-----------------------|----------------------------------|----------------------------------|--|---|---------|
| (1 |) (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| I | Trụ sở các đơn vị khối tỉnh đã di chuyển đến Trung tâm hành chính tập trung: | | | | | | | |
| 1 | Văn phòng Tỉnh ủy (trụ sở làm việc cũ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Nội chính Tĩnh ủy) | 236 Bà Triệu | 4.796,0 | 695,2 | | Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý (tại Quyết định số 18/QĐ-UBND, ngày 13-01-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Hiện không có đơn vị quản lý, sử dụng | Chuyển giao về Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum để quản lý, xử lý (thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng công viên cây xanh, bãi đỗ xe cho phù hợp) | |
| 2 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cữ) | 170A Bà Triệu | 1.557 | 706,9 | | Dự kiến 02 cơ sở nhà đất cũ của 02 đơn vị sẽ bố trí cho Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp và phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân cử dụng làm trụ sở làm việc Cáo cơ sở | Chuyển giao về Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum để quản lý, xử lý (thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng công viên cây xanh, bãi đỗ xe cho phù hợp) | |
| 3 | Sở Nội vụ <i>(cũ)</i> | 172 Bà Triệu | 1.388 | 631 | 2.155 | sử dụng làm trụ sở làm việc; Các cơ sở nhà đất cũ của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội chữ thập đỏ, Hội nông dân sẽ sắp xếp xử lý theo quy hoạch (<i>Phương án</i> được Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 177-TTr-BCSĐ, ngày 08-5-2020 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 1090-CV/TU, ngày 21-5-2020) | Chuyển giao về Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum để quản lý, xử lý (thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng công viên cây xanh, bãi đỗ xe cho phù hợp) | |

| TT | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất (m2) | Diện tích xây dựng (m2) | Diện tích sàn sử dụng (m2) | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án sắp xếp thay đổi | Ghi chú |
|-----|---|------------------------|-----------------------|----------------------------------|----------------------------------|---|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| п | Trụ sở các đơn vị khối tỉnh dự kiến di chuyển đến Trung tâm hành chính tập trung: | | | | | | | |
| 1 | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh | 492 Trần Phú | 7.200 | 1.263 | 3.790 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Điều chuyển cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ và Liên minh hợp tác xã tỉnh sử dụng | Cơ bản phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng (Tổng diện tích tối đa các Hội và tổ chức được sử dụng 3400m2) |
| 2 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 12 Nguyễn Viết Xuân | 4.010 | 1.001 | 3.083 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại Trụ sở các sở ban ngành sau khi công trình hoàn thành |
| 3 | Thanh tra tỉnh | 144 Bà Triệu | 1.957 | 520 | 1.081 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại Trụ sở các sở ban ngành sau khi công trình hoàn thành |
| 4 | Sở Thông tin và Truyền thông | 112E Bà Triệu | 1.458 | 256 | 1.024 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại Trụ sở các sở ban ngành sau khi công trình hoàn thành |
| 5 | Sở Ngoại vụ | 72 Bà Triệu | 2.339 | 899 | 1.737 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại Trụ sở các sở ban ngành sau khi công trình hoàn thành |
| 6 | Liên minh Hợp tác xã tỉnh | số 72A Bà Triệu | 900 | 314 | 851 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyền về trụ sở mới) |
| 7 | Ban Dân tộc | 163 Bà Triệu | 1.297 | 657 | 657 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất <i>(quy hoạch đất y tế)</i> | Đơn vị di chuyển về làm việc tại Trụ sở các sở ban ngành sau khi công trình hoàn thành |
| 8 | Sở Tài chính | 200 Phan Chu Trinh | 2.542,3 | 692,4 | 1.384,8 | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tại Quyết định số 614/QĐ-UBND, ngày 20-8-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh) | Điều chuyển cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để bố trí cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phù hợp tiêu chuẩn, định mức tối đa được sử dụng (Định mức tối đa sử dụng khoảng hơn 1500m2) |
| ш | Trụ sở các đơn vị khối Đảng và khối Đoàn thể dôi dư sau sắp xếp | | | | | | | |
| 1 | Ban Dân vận Tỉnh ủy | 98 Trần Phú | 1.399,3 | 546,3 | 1.297,3 | Chưa có phương án sắp xếp | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Cơ sở nhà, đất tại địa chỉ số 96 Trần Phú đang xin ý kiến Bộ Tài chính không sắp xếp nhà, đất (vì đã có quyết định thu hồi đất của địa phương). |

| ТТ | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất (m2) | Diện tích xây dựng (m2) | Diện tích sàn sử dụng (m2) | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án sắp xếp thay đổi | Ghi chú |
|-----|--|---|-----------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 2 | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Kon Tum | 234 Bà Triệu | 1.360 | 445 | 1.111 | | | Sau khi tiếp nhận, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đầu tư mở rộng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định |
| 3 | | số 846 <i>(69Y cũ)</i> Phan Đình Phùng | 79 | 77 | 298 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyền về trụ sở mới) |
| 4 | Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh | số 03B Trần Phú | 939 | 589 | 679 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh <i>(sau khi Văn phòng Ủy ban</i> nhân dân tỉnh chuyền về trụ sở mới) |
| 5 | Hội Nông dân tỉnh | số 43A-45 Trần Hưng Đạo | 1.343 | 856 | 856 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyền về trụ sở mới) |
| 6 | Hội cựu chiến binh tỉnh | 186 Ure | 1.099 | 342 | 684 | | tiêu chuẩn, định mức | Nguồn gốc cơ sở nhà thuộc BQL Khu kinh tế tỉnh điều chuyển cho Hội cựu chiến binh từ năm 2017, BQL Khu kinh tế tỉnh xin bố trí cho Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế tiếp nhận sử dụng (định mức sử dụng tối đa 954 m2), tuy nhiên đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2 nên không bố trí được |
| IV | Trụ sở các đơn vị trực thuộc các sở, ngành dôi dư sau sắp xếp | | | | | | | |
| * | Các đơn vị trực thuộc Sở y tế | | | | | | | |
| 1 | Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm | số 215 Trần Khánh Dư | 630 | 303 | 591 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về làm việc tại Trụ sở các sở ban ngành <i>(cùng với Sở Y tế)</i> sau khi công trình hoàn thành |
| * | Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | | | | | | | |
| 1 | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật | | 1.625 | 175 | 348,42 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Đơn vị di chuyển về Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp sau khi công trình hoàn thành |

| ТТ | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất (m2) | Diện tích xây dựng (m2) | Diện tích sàn sử dụng (m2) | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án sắp xếp thay đổi | Ghi chú |
|-----|---|---|-----------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 2 | Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh | số 38 Nguyễn Văn Trỗi | 1.677,0 | 736,2 | 736 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Chuyển giao về Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum quản lý, xử lý để xem xét bố trí mục đích công cộng (công viên cây xanh của thành phố, bãi đỗ xe) | Đơn vị di chuyển qua trụ sở của Chi cục QL chất lượng nông lâm sảm và thủy sản (sau khi Chi cục QL chất lượng nông lâm sản và thủy sản di chuyển về Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp mới) |
| 3 | Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS | số 100 Đào Duy Từ | 1.411 | 506 | 506,0 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng (bố trí cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh quản lý, sử dụng) | Đơn vị di chuyển về Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp sau khi công trình hoàn thành |
| 4 | Chi cục Phát triển | Đường quy hoạch sau Quảng trường 16/3 - Kon Tum | 990,0 | 229,6 | 557,1 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Chuyển giao về Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum quản lý, xử lý để xem xét bố trí mục đích công cộng (công viên cây xanh của thành phố, bãi đỗ xe) | Mới được bố trí kinh phí sửa chữa trụ sở năm 2024: 495tr. Tuy nhiên, để đảm bảo định hướng xây dựng quy hoạch chung đến năm 2040 trên địa bàn, sau khi đơn vị di chuyển về trụ sở mới, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đề xuất Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý để xem xét bố trí mục đích công cộng (công viên cây xanh của thành phố, bãi đỗ xe) |
| 5 | | số 37 Trần Hưng Đạo | 499,0 | 100,0 | 200,0 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Dự kiến di chuyển qua Trụ sở đơn vị sự nghiệp mới. Diện tích nhỏ không phù hợp để sử dụng vào mục đích công cộng <i>(công viên cây xanh)</i> |
| 6 | Trung tâm Giống, cây trồng vật nuôi và Thủy sản cũ (nay là Trung tâm Khuyến nông) | số 49 U Rê | 821,0 | 427,3 | 532,0 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Trung tâm Giống, cây trồng vật nuôi và Thủy sản đã sáp nhập vào Trung tâm Khuyến nông, nay không còn nhu cầu sử dụng (hiện đang bố trí tạm cho BQL DA Vnsat đến hết tháng 12-2023). Sở NN&PTNT đề xuất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; diện tích nhỏ không phù hợp để sử dụng vào mục đích công cộng |
| 7 | | số 88 Hai Bà Trưng | 1.127,6 | 475,0 | 613,0 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất <i>(Quy hoạch đất y tế)</i> | Dự kiến di chuyển qua Trụ sở đơn vị sự nghiệp mới. Diện tích nhỏ không phù hợp để sử dụng vào mục đích công cộng <i>(công viên cây xanh)</i> |
| 8 | Trung tâm Văn hóa nghệ thuật | 249 Bà Triệu | 1.533 | 673 | 1.223 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Chuyển giao về Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum quản lý, xử lý để xem xét bố trí mục đích công cộng (công viên cây xanh của thành phố, bãi đỗ xe) | Sau khi đơn vị di chuyển về trụ sở Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh mới <i>(Dự án đang triển khai</i> đầu tư xây dựng) |

| TT | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất (m2) | Diện tích xây dựng (m2) | Diện tích sàn sử dụng (m2) | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án sắp xếp thay đổi | Ghi chú |
|-----|--|--------------------------|-----------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| * | Đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền Thông | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông | số 339 Bà Triệu | 136 | 64 | 191 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Dự kiến di chuyển qua Trụ sở đơn vị sự nghiệp mới. Diện tích nhỏ không phù hợp để sử dụng vào mục đích công cộng <i>(công viên cây xanh)</i> |
| * | Đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải | | | | | | | |
| 1 | Thanh tra Sở Giao thông vận tải | số 03 Nguyễn Thái Học | 644 | 341 | 356 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Dự kiến di chuyển qua Trụ sở Hội Cựu chiến binh (sau khi Hội chuyển về trụ sở Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh). Diện tích nhỏ không phù hợp để sử dụng vào mục đích công cộng (công viên cây xanh) |

CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CẦN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI THEO PHƯƠNG ÁN TRƯỚC ĐÂY ĐÃ ĐƯỢC BAN THƯỜNG VỤ THỐNG NHẤT CHỦ TRƯƠNG

(Kèm theo Công văn số: 543 /UBND-KTTH ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| - | ГТ | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất | Diện tích xây dựng | Diện tích sàn sử dụng | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án định hướng bố trí sử dụng, xử lý | Ghi chú |
|---|-----|--|----------------------------------|---------------|--------------------------|-----------------------------|--|--|--|
| | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | I | Trụ sở của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh | | | | | | | |
| | | Sơ Khoa học và Công nghậ (cũ) | 68 (205B cũ) Lê Hồng Phong | 1.406 | 435,6 | 741 | Dự kiến hợp thửa 02 trụ sở làm việc của Sở Lao động - Thương binh - XH và Sở Khoa học và Công nghệ bố trí sử dụng | Giữ nguyên phương án trước đây đã | |
| | 2 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ) | 292 Bà Triệu | 1.422 | 624 | 1.248 | Khoa học và Công nghệ bố tri sử dụng vào mục đích công viên cây xanh của thành phố (Phương án được Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 177- TTr/BCSĐ, ngày 08-5-2020 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 1090-CV/TU, ngày 21-5-2020) | được thống nhất chủ trương (Hợp thửa 02 trụ sở để sử dụng vào mục đích công viên cây xanh của thành phố và bãi đỗ xe) | |
| | 3 | Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường (cũ)) | 259 U Rê | 1.248 | 1.058 | 3.164 | trực thuộc Sơ, về lâu dâi, khi các dơn vị có nơi làm việc mới sẽ bố trí đất giáo dục và cây xanh công viên như đề nghị của UB TP Kon Tum <i>(Phương án được Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình</i> cố 177 TTr/PCSD, ngày 08 5 2020 và | | Dự kiến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh sẽ di chuyển qua Trụ sở đơn vị sự nghiệp mới |

| - | T | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất | Diện tích xây dựng | Diện tích sàn sử dụng | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án định hướng bố trí sử dụng, xử lý | Ghi chú |
|---|------|---|---------------------------------|---------------|--------------------------|-----------------------------|--|--|--|
| | 1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | 4 · | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cũ) | 159 (129 cũ) Duy Tân | 2.200,0 | 1.046,3 | 1.907,6 | Giữ lại tiếp tục sử dụng (hiện đang tạm thời bố trí cho Ban Quản lý Dự án KfW10 và Ban Quản lý Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất các tỉnh Tây nguyên quản lý, sử dụng trong thời gian thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo quy hoạch; khối nhà chính phía trước hiện không sử dụng) | Giữ lại tiếp tục sử dụng (Điều chuyển cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh và các BQL bố trí sử dụng chung) | Cơ bản phù hợp tiêu chuẩn, định mức tối đa được sử dụng (Định mức được sử dụng tối đa của Chi cục Kiểm lâm và 02 BQL là 2098,5m2) (Trụ sở cũ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện có 02 khối nhà: (1) nhà làm việc chính (mặt tiền) tổng diện tích là 1.255m2 hiện đang bỏ trống không sử dụng dự kiến bố trí cho Chi cục Kiểm lâm; (2) dãy nhà phía sau nhà chính diện tích 612,6m2 đang bố trí sử dụng chung cho BQL DA KfW10 và BQL DA Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất các tính Tây nguyên) |
| | 5 5 | | 211 (47 cũ) Trần Hưng Đao | 1.150 | 1.070 | | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng (bố trí cho các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp sử dụng chung) | Cơ bản phù hợp tiêu chuẩn, định mức được sử dụng (03 đơn vị có định mức được sử dụng tối đa 1331m2) |
| | 6 | Sở Xây dựng (cũ) | 345 Bà Triệu | 1.623,0 | 653,0 | 1.614,0 | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | |
| | 7 \$ | Sở Công Thương | 494 Trần Phú | 1.714 | 877 | 1.801 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng (xem xét bố trí cho các đơn vị thuộc tỉnh có nhu cầu sau khi Sở Công thương di chuyển về vị trí mới) | Giai đoạn 1: Xem xét bố trí cho Trường Chính trị bổ sung diện tích để đạt chuẩn giai đoạn 1; cuối năm 2025, Sở Tài chính sẽ rà soát các cơ sở chưa xử lý xong theo phương án được duyệt hoặc theo quy hoạch tham mưu bố trí tạm cho Trường chính chị tiếp nhận. Giai đoạn 2: từ năm 2026-2030, thực hiện theo chủ trương được Ban thường vụ Tinh ủy thống nhất tại Văn bản số 667-CV/TU ngày 12/9/2022 về chủ trương chọn vị trí xây dựng trụ sở làm việc mới của Trường Chính trị tỉnh tại khu đất trên đường Võ Nguyên Giáp, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum (hiện do Trường Cao đẳng Kon Tum quản lý). |

| ТТ | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất | | Diện tích sàn sử dụng | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án định hướng bố trí sử dụng, xử lý | Ghi chú |
|-----|--|---------------------------|---------------|-------|-----------------------------|---|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 8 | Sở Y tế | 808 Phan Đình Phùng | 1.907,1 | 596,6 | 1.146,0 | Giữ lại tiếp tục sử dụng (Dự kiến bố trí cho bộ phận phục vụ hành chính của Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo chủ trương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 1090-CV/TU ngày 21-5- 2020) | Giữ nguyên phương án trước đây đã được thống nhất chủ trương (Điều chuyển cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh để bố trí cho bộ phận phục vụ hành chính của Bệnh viện) | Phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng (bố trí diện tích khối hành chính cho Bệnh viện với định mức tối đa được sử dụng là 1998m2, không bao gồm diện tích hiện có phục vụ hoạt động khám chữa bệnh) |
| 9 | | số 27 Nguyễn Viết Xuân | 4.150 | 851 | 1.859 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | |
| п | Trụ sở các đơn vị trực thuộc các sở, ngành | | | | | | | |
| * | Các đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh | | | | | | | |
| 1 | Trụ sở Ban tiếp Công dân tỉnh | 281 Bà triệu | 371 | 220 | 220 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | |
| | Trung tâm Dịch vụ Hành chính - Hội nghị tỉnh (Nhà Khách Hữu Nghị cũ) | số 279 đường Bà Triệu | 2.730 | 880 | 2.117 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | |
| 3 | Hội trường Ngọc Linh | số 100 đường Trần Phú | 5.500 | 2.077 | 2.077 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | |
| * | Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | | | | | | | |
| | Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh | 190 Phan Chu Trinh | 12.080,5 | | | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất | |
| * | Các đơn vị trực thuộc Sở y tế | | | | | | | |
| | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật | | | | | | | |
| 1.1 | lizham va dian tri | Số 138 Bắc Kạn | 4.915 | 1.082 | 1.082 | | Giữ lại tiếp tục sử dụng (Điều chuyển cho Bệnh viện tâm thần quản lý,sử dụng) | Phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng đất (tối đa 44.000m2 đất cơ sở y tế cấp tỉnh) |

| TT | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất | Diện tích xây dựng | Diện tích sàn sử dụng | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án định hướng bố trí sử dụng, xử lý | Ghi chú |
|-----|--|--|---------------|--------------------------|-----------------------------|---|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1.2 | Tum | Số 405 Bà Triệu cổng chính (cổng phụ hẻm 403) | 150 | 24 | 24 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển |
| 1.3 | (Trung tâm Kiêm nghiệm y tế tỉnh (cũ)) | số 411 (159 cũ) Bà Triệu | 1.359 | 476 | 843 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển |
| 1.4 | Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội (cũ) | số 07 Hai Bà Trưng | 2.018 | 491 | 954 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển |
| 1.5 | Trung tâm y tế dự phòng tỉnh <i>(cũ)</i> | số 405 (số cũ 153) Bà Triệu | 1.364 | 819 | 2.674 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển |
| 2 | Trung tâm pháp y (Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum cũ) | số 268 Bà Triệu | 691,0 | 330,3 | 481,3 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển |
| 3 | Trung tâm Giám định y khoa (Trung tâm Kiểm dịch y tế Quốc tế cũ) | số 409 (224 cũ) Bà Triệu | 735 | 253 | 362 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù khám chữa bệnh, không di chuyển được |
| 4 | Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình | số 147 Lê Hồng Phong | 35,6 | 39,2 | 63,2 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Chuyển giao Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum quản lý, xử lý (không bán) | Đơn vị không còn nhu cầu sử dụng (Sở Y tế đề xuất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý). Uy ban nhân dân thành phố Kon Tum đề xuất xem xét chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; sau khi rà soát nhu cầu cụ thể thành phố sẽ đề xuất phương án bố trí sử dụng phù hợp |
| 5 | dinn | số 844 Phan Đình Phùng | 787,0 | 272,9 | 783,4 | | | |
| 6 | Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh | số 842 Phan Đình Phùng | 918,0 | 318,0 | 473,0 | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại (Quyết định số | Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Giữ nguyên phương | |

| ТТ | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất | | Diện tích sàn sử dụng | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án định hướng bố trí sử dụng, xử lý | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|---------------|-------|-----------------------------|---|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 7 | Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản cũ (nay thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh) | số 224A Bà Triệu | 584,0 | 284,0 | 1.029,0 | 229/QĐ-UBND, ngày 09-5-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh) | án trước đây đã được thống nhất chủ trương) | |
| * | Các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học Công nghệ | | | | | | | |
| 1 | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | (02 Hoàng Diệu) | 8.244 | 1.516 | 1.516 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | UBND thành phố Kon Tum đề xuất xem xét chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; trong thời gian chờ thực hiện quy hoạch giao thông, địa phương sẽ quản lý và rà soát nhu cầu bố trí sử dụng theo hiện trạng cơ sở nhà, đất (không cải tạo, sửa chửa) |
| 2 | Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ | số 16A Ngô Quyền | 1.023,4 | 600,0 | 1.080,0 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, mới đầu tư cải tạo trụ sở; có phòng thí nghiệm, đặt máy móc thiết bị chuyên dùng không di chuyển được |
| * | Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | | | | | | | |
| 1 | Chi cục Kiểm lâm tỉnh | 806 (71 cũ) Phan Đình Phùng | 3.624 | 871 | 1.285 | Giữ lại tiếp tục sử dụng (sau khi đơn vị có nơi làm việc mới sẽ bố trí mở rộng trụ sở HĐND-UBND phường Quang Trung và đất giáo dục (mở rộng Trường Mầm non Hoa Phượng) như đề nghị của UBND thành phố Kon Tum (Phương án được Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 177-TTr/BCSĐ, ngày 08-5-2020 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 1090-CV/TU, ngày 21-5- 2020) | | Đối với Trường MN Hoa phượng theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT chỉ quy định diện tích đất tối thiểu, không có tối đa. Sở Tài chính sẽ phối hợp các cơ quan chuyên môn cân đối quỹ đất giao cho 02 đơn vị đảm bảo quy hoạch của Thành phố |

| Т | T Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất | Diện tích xây dựng | Diện tích sàn sử dụng | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án định hướng bố trí sử dụng, xử lý | Ghi chú |
|----|---|---------------------------|---------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------------------|--|---|
| (1 | l) (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 2 | 2 Chi cục Thủy lợi tỉnh | số 296 Duy Tân | 750,0 | 158,4 | 278,6 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Mới được bố trí kinh phí sửa chữa trụ sở năm 2024: 495tr. Đơn vị đặc thù, không di chuyển |
| , | nguyên và Môi trường | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường | 55 Phan Kế Bính | 1.920 | 512 | 512 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị lắp đặt thiết bị đặc thù, có xả thải, không di chuyển được |
| 2 | Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường (nay là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum) | Số 266 Phan Đình Phùng | 1.218,0 | 370,0 | 810,0 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng (Điều chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh để bố trí cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum) | Hiện nay Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đã sáp nhập vào Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum. Dự kiến bố trí làm việc cho 30 người cơ bản phù hợp; Tiêu chuẩn, định mức tối đa được sử dụng khoảng 790m2 |
| , | Các đơn vị trực thuộc Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch | | | | | | | |
|] | Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao | Trường Chinh | 31.842 | 4.781 | 4.781 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển được |
| 2 | Bảo tàng thư viện tỉnh | | | | | | | |
| 2 | 1 Thư vện tỉnh | 17B Trương Hán Siêu | 4.233 | 1.138 | 2.028 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển được |

| TT | Cơ sở nhà, đất | Số nhà | Diện tích đất | Diện tích xây dựng | Diện tích sàn sử dụng | Phương án sắp xếp đã được duyệt | Phương án định hướng bố trí sử dụng, xử lý | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|-----------------------|---------------|--------------------------|-----------------------------|---------------------------------|---|--------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| | Khu di tích Ngục Kon Tum | Trương Quang Trọng | 10.622 | 629 | 907 | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Giữ lại tiếp tục sử dụng | Đơn vị đặc thù, không di chuyển được |